

Bản án số: 15/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 25/8/2021.

“V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HOÁ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Giang

Các Hội thẩm nhân dân: 1) Bà Triệu Thị Tình;

2) Ông Trần Văn Thuận.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phan Thị Phụng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:* Ông Đinh Ngọc Vĩnh – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 39/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2021 về: “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị M, sinh năm: 1998.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm LS, xã LT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi đăng ký tạm trú: Hộ ông ĐĐT, tổ dân phố ĐT, phường BB, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên (từ ngày 13/8/2021).

(Có mặt)

Bị đơn: Anh Đường Minh H, sinh năm: 1994.

Địa chỉ: Xóm LP, xã SP, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 26/02/2021, bản tự khai và biên bản lấy lời khai, nguyên đơn – chị Đặng Thị M trình bày:

Chị Đặng Thị M và anh Đường Minh H kết hôn ngày 24/10/2016, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Sơn Phú, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, trước khi kết hôn, chị và anh H có tìm hiểu khoảng hơn một năm, trên cơ sở tự nguyện được hai

gia đình đồng ý và có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Được khoảng 3 năm sau thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, xảy ra cãi vã. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng đã kết hôn lâu mà chưa có con, anh H nghe lời bạn bè ở bên ngoài về nhà nói không tốt về chị. Thêm vào đó, chị đi làm công nhân xa nH, nhưng anh H không tin tưởng chị, nghi ngờ chị có mối quan hệ với người đàn ông khác, anh kiểm soát và theo dõi chị trên điện thoại, Zalo, Facebook khiến chị cảm thấy áp lực, mệt mỏi. Vì vậy, khi chị về nH, vợ chồng thường xuyên to tiếng, xúc phạm, không tôn trọng lẫn nhau. Chị và anh H sống ly thân từ tháng 01/2020 đến nay. Nay chị không còn yêu thương, quan tâm đến anh H nữa. Chị kiên quyết xin được ly hôn.

Về con chung: Chị M và anh H không có con chung, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị M và anh H không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhiều lần triệu tập anh H, cũng như tiến Hnh mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh H vắng mặt không có lý do. Tòa án đã niêm yết công khai các thủ tục tố tụng để bảo đảm quyền tham gia tố tụng đối với anh H. Do anh H vắng mặt không có lý do, Tòa án không tiến Hnh hòa giải được. Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử. Trước ngày xét xử anh H đã gửi đến Tòa án đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa chị M cương quyết xin được ly hôn với anh H. Không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung, tài sản chung, nợ chung.

Trước khi nghị án, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ, đúng trình tự tố tụng, việc cấp, giao, tổng đạt văn bản tố tụng, việc thu thập tài liệu chứng cứ, đảm bảo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các bên đương sự.

Đối với người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp Hnh đúng quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự; Đối với bị đơn: Chấp Hnh không đầy đủ quy định của pháp luật theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị M:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Đặng Thị M được ly hôn anh Đường Minh H.

Về con chung: Chị M và anh H không có. Không đề nghị xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung: Chị M và anh H không có. Không đề nghị xem xét giải quyết.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị Đặng Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo bản án: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo bản án đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về tố tụng*: Đây là vụ án về Hôn nhân và gia đình có bị đơn cư trú tại xã Sơn Phú, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vì vậy, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ bằng biện pháp lấy lời khai của đương sự, xác minh về nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của anh H, tiến hành niêm yết tại nơi ở của anh H nên tại phiên tòa ngày hôm nay có sự tham gia của Viện kiểm sát nhân dân theo khoản 2 Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Đường Minh H có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy, Tòa án quyết định xét xử vắng mặt anh H theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự là đúng quy định của pháp luật.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Đặng Thị M và anh Đường Minh H kết hôn ngày 24/10/2016, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Sơn Phú, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Trước khi kết hôn chị M và anh H có được tìm hiểu nhau, được sự đồng ý của hai bên gia đình, tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Như vậy, có thể thấy quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh H là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, giữa chị M và anh H nảy sinh nhiều mâu thuẫn, anh H thường xuyên nghi kỵ chị về việc chị có quan hệ ngoài hôn nhân dẫn đến xảy ra cãi cọ, mâu thuẫn, xúc phạm, xô sát lẫn nhau. Chị M và anh H đã sống ly thân từ tháng 01/2020 đến nay. Nay chị M không còn yêu thương, quan tâm đến anh H nữa, cương quyết xin được ly hôn.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Anh H vắng mặt không có lý do, tại phiên họp chị M không bổ sung thêm tài liệu chứng cứ gì, giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt) theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị M và anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu xin được ly hôn của chị M là phù hợp, đúng thực tế. Do vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

- *Về con chung*: Chị M và anh H không có con chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị M và anh H không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về án phí*: Chị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp, đúng quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, các Điều: 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của chị Đặng Thị M.

1.Về hôn nhân: Chị Đặng Thị M được ly hôn anh Đường Minh H.

2.Về nuôi con chung: Không có, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3.Về tài sản chung: Không có, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4.Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đặng Thị M phải chịu 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005265 ngày 19 tháng 3 năm 2021 tại Chi cục Thi Hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị M. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt anh H tại phiên tòa. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đ (02 bản);
- THADS huyện Định Hóa;
- UBND xã Sơn Phú;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Giang